

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3924/TTr-SGTVT ngày 11/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải như sau:

1. Công bố 10 Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Đường bộ
(*Có Phụ lục I kèm theo*)

2. Phê duyệt 10 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.
(*Có phụ lục II kèm theo*)

Điều 2. Quyết định bãi bỏ 05 Danh mục và 05 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gồm:

1. Bãi bỏ 05 Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Đường bộ (*Số thứ tự 35, 36, 37, 38, 39, mục I, phần A*) ban hành kèm theo Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải.

2. Bãi bỏ 05 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Đường bộ (*Số thứ tự 34, 35, 36, 37, 38, mục I, phụ lục II*) ban hành kèm theo Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tù(40b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Tráng Thị Xuân

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. CẤP TỈNH: 10 DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI: 10 TTHC					
1	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua môi trường mạng.	Không	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ) - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại các Thông tư: số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017; số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023).
2	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua môi trường mạng.	Không	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ); - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại các Thông tư: số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017; số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023</i>).
3	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ.	- 10 ngày làm việc Cục đường bộ Việt Nam chấp thuận (<i>hồ sơ đảm bảo, hợp lệ</i>). - 05 ngày làm việc (<i>sau khi có văn bản trả lời của Cục đường bộ Việt Nam, UBND tỉnh có văn bản trả lời Chủ đầu tư</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua môi trường mạng.	Không	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ</i>); - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại các Thông tư: số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017; số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023</i>).
4	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua môi trường mạng.	Không	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ</i>); - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại các Thông tư: số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017; số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023</i>).
5	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua môi trường mạng.	Không	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ; - Nghị định số 56/2022/NĐCP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.
6	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua môi trường mạng.	Không	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ; - Nghị định số 56/2022/NĐCP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
7	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua môi trường mạng.	Không	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ</i>); - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại các Thông tư: số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017; số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023</i>).
8	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua môi trường mạng.	Không	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ</i>); - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại các Thông tư: số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017; số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023</i>).

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
9	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua môi trường mạng.	Không	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ</i>); - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại các Thông tư: số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017; số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023</i>).
10	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua môi trường mạng.	Không	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ</i>); - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại các Thông tư: số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017; số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023</i>).

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(TTHC) LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Thủ tục: Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 07 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: 1,5 ngày (*Giảm 21,4%*).
- Thời gian thực tế giải quyết sau khi cắt giảm: 5,5 ngày.
- Quy trình:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức bộ phận một cửa	Hồ sơ	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Văn bản đầu ra	3,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư Sở; Phòng chuyên môn	Văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu	1/4 ngày
Bước 5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Văn bản chấp thuận	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			5,5 ngày

2. Thủ tục: Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 07 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: 1,5 ngày (*Giảm 21%*).
- Thời gian thực tế giải quyết sau khi cắt giảm: 5,5 ngày.
- Quy trình:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức bộ phận một cửa	Hồ sơ	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Văn bản đầu ra	3,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư Sở; Phòng chuyên môn	Văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu	1/4 ngày
Bước 5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Văn bản cấp phép thi công	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			5,5 ngày

3. Thủ tục: Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ.

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: Không.
- Quy trình:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức bộ phận một cửa	Hồ sơ	Không quy định
Bước 2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Thẩm định, dự thảo văn bản đầu ra	
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả UBND tỉnh	Văn thư Sở; Phòng chuyên môn	Dự thảo văn bản UBND tỉnh gửi xin ý kiến Cục đường bộ Việt Nam	10 ngày
Bước 5	UBND tỉnh gửi văn bản xin ý kiến Cục đường bộ Việt Nam	UBND tỉnh	Văn bản đầu ra	
Bước 6	Văn bản trả lời UBND tỉnh của Cục đường bộ Việt Nam	Cục đường bộ Việt Nam	Văn bản đầu ra	
Bước 7	UBND tỉnh trả lời Chủ đầu tư	UBND tỉnh	Văn bản đầu ra	5,0 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			15,0 ngày

4. Thủ tục: Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 05 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: 01 ngày (*Giảm 20%*).
- Thời gian thực tế giải quyết sau khi cắt giảm: 04 ngày.
- Quy trình:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức bộ phận một cửa	Hồ sơ	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Văn bản đầu ra	2,0 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư; Phòng chuyên môn	Văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu	1/4 ngày
Bước 5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Văn bản gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			4 ngày

5. Thủ tục: Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: Không.
- Quy trình:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức bộ phận một cửa	Hồ sơ	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Dự thảo văn bản (<i>Kế hoạch kiểm tra thực địa</i>)	3,0 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Kiểm tra thực địa, xây dựng văn bản đầu ra	Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Báo cáo, Biên bản kiểm tra thực địa	7 ngày
			Dự thảo văn bản trả lời hồ sơ TTHC	2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 6	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư; Phòng chuyên môn	Văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu	1/4 ngày
Bước 7	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Quyết định công bố	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

6. Thủ tục: Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày
- Thời gian cắt giảm theo quy định: Không.
- Quy trình:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức bộ phận một cửa	Hồ sơ	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Dự thảo văn bản (Kế hoạch kiểm tra thực địa)	3,0 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Kiểm tra thực địa, xây dựng văn bản đầu ra	Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Báo cáo, Biên bản kiểm tra thực địa	7 ngày
			Dự thảo văn bản trả lời hồ sơ TTHC	2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 6	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư; Phòng chuyên môn	Văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu	1/4 ngày
Bước 7	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Quyết định công bố lại	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

7. Thủ tục: Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 10 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: 3,0 ngày (*Giảm 30%*).
- Thời gian thực tế giải quyết sau khi cắt giảm: 7,0 ngày.
- Quy trình:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức bộ phận một cửa	Hồ sơ	1/2 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Văn bản đầu ra	4,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư Sở; Phòng chuyên môn	Văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu	1/4 ngày
Bước 5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đã được hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			7,0 ngày

8. Thủ tục: Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 07 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: 2,0 ngày (*Giảm 28,6%*).
- Thời gian thực tế giải quyết sau khi cắt giảm: 5,0 ngày.
- Quy trình:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức bộ phận một cửa	Hồ sơ	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Văn bản đầu ra	3,0 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư Sở; Phòng chuyên môn	Văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu	1/4 ngày
Bước 5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Văn bản cấp phép thi công nút giao đầu nối	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			5,0 ngày

9. Thủ tục: Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 07 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: 1,5 ngày (*Giảm 21,4%*).
- Thời gian thực tế giải quyết sau khi cắt giảm: 5,5 ngày.
- Quy trình:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức bộ phận một cửa	Hồ sơ	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Văn bản đầu ra	3,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư Sở; Phòng chuyên môn	Văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu	1/4 ngày
Bước 5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Văn bản cấp phép thi công	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			5,5 ngày

10. Thủ tục: Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 07 ngày.
- Thời gian cắt giảm theo quy định: 1,5 ngày (*Giảm 21,4%*).
- Thời gian thực tế giải quyết sau khi cắt giảm: 5,5 ngày.
- Quy trình:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức bộ phận một cửa	Hồ sơ	1/4 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Văn bản đầu ra	3,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
Bước 4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư Sở; Phòng chuyên môn	Văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu	1/4 ngày
Bước 5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận một cửa	Văn bản cấp phép thi công	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			5,5 ngày